

Số: 325/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Trần C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố LĐ1, phường TP, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Mai Thị Anh Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trần C và bà Mai Thị Anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông C và bà Đ có 02 con chung tên Đỗ Minh S, sinh ngày 21/12/2017 và Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2019. Ly hôn ông C và bà Đ thỏa thuận giao 02 con cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con C 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2000.000 đồng/01 con/tháng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản C và nợ C: Ông C và bà Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà Đ tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trần C và bà Mai Thị Anh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Đỗ Minh S, sinh ngày 21/12/2017 và Đỗ Minh T, sinh ngày 17/11/2019 cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C cấp dưỡng nuôi con C 4.000.000 đồng/02 con/tháng (2000.000 đồng/01 con/tháng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà Đ xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006361, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND phường Tam Phước, Tp Biên Hòa,
- T. Đồng Nai (GCN số 223/2017);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Viết Được**